CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1112/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 384/TTr-CP ngày 10/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 20 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 1112/QĐ-CTN ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch nước)

1. **Đào Thị Yến Nhi**, sinh ngày 06/11/2007 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 253 ngày 14/11/2007
Hiện trú tại: Nagano ken, Iida shi, Kitagata 1249-9, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C8040977 cấp ngày 15/8/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

2. **Lê Trần Bảo Quân**, sinh ngày 18/10/1993 tại Thừa Thiên Huế — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Giấy khai sinh số 244 ngày 19/11/1993
Hiện trú tại: Chiba ken, Narashino shi, Akitsu 2-6-1-104, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2349719 cấp ngày 07/7/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 80/2 Ba Vân, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

3. **Lê Thái An**, sinh ngày 12/4/2022 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 856 ngày 20/4/2022
Hiện trú tại: Chiba ken, Narashino shi, Akitsu 2-6-1-104, Nhật Bản
Hộ chiếu số: K0021138 cấp ngày 20/4/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

4. **Trần Thị Thu Thảo**, sinh ngày 28/10/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 126 ngày 25/11/1992
Hiện trú tại: Saitama ken, Kawaguchi shi, Saiwa chou 3-8-35 Nagase Manshion 201, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C0823405 cấp ngày 11/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1323 Ấp Chợ Củ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

5. **Lê Trí Minh**, sinh ngày 12/8/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 25, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 144 ngày 24/8/1987
Hiện trú tại: Tokyo to, Edogawa ku, Funabori 5-2-20, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2095723 cấp ngày 21/6/2016 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1010/26 đường Lạc Long Quân, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

6. **Lê Thiên Bảo**, sinh ngày 10/6/2021 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 1205 ngày 23/6/2021
Hiện trú tại: Tokyo to, Edogawa ku, Funabori 5-2-20, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2352833 cấp ngày 23/6/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

7. **Lê Thiên Anh**, sinh ngày 05/01/2019 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 202 ngày 21/02/2019

Hiện trú tại: Tokyo to, Edogawa ku, Funabori 5-2-20, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2059284 cấp ngày 21/02/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

8. **Võ Vương Toàn**, sinh ngày 24/02/1984 tại Tiền Giang — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tăng Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, Giấy khai sinh số 988 ngày 24/10/2018
Hiện trú tại: Okinawa ken, Tomugusuku shi, Takayasu 549-13-201, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2196042 cấp ngày 16/6/2020 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 077 Ấp Bà Lẫy 1, xã Tăng Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

9. **Võ Vương Anna**, sinh ngày 02/6/2020 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 122 ngày 16/6/2020
Hiện trú tại: Okinawa ken, Tomugusuku shi, Takayasu 549-13-201, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2196040 cấp ngày 16/6/2020 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản

10. **Chu Nguyễn Phương Linh**, sinh ngày 11/9/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 160 ngày 20/9/1989
Hiện trú tại: Tokyo, Adachi ku, Shinden 1-8-6, 116 Shain city, Oujikamiya River&Forest, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1797944 cấp ngày 15/8/2016 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 108/13 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

11. **Huỳnh Thị Kim Tín**, sinh ngày 21/6/1991 tại Bình Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, Giấy khai sinh số 87 ngày 21/8/1991
Hiện trú tại: Aichi ken, Toyota shi, Ryujin chou, Teraike 65-6, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B8269469 cấp ngày 22/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 48/ tổ 1, ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

12. **Đỗ Thị Xuân Hòa**, sinh ngày 29/4/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 68 ngày 06/5/1985
Hiện trú tại: Kumamoto ken, Tamana shi, Tamana 863, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C1307984 cấp ngày 03/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 122 ấp 2, tổ 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

13. **Nguyễn Thị Hồng Nhung**, sinh ngày 10/6/1987 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, Giấy khai sinh số 934 ngày 28/02/1995
Hiện trú tại: Hyogo ken, Amagasaki shi, Tachibana chou, 1-10-19 Shintachibana manson 303, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00042327 cấp ngày 15/9/2022 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

14. **Nguyễn Hữu Bằng**, sinh ngày 22/8/1986 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 43 ngày 12/6/2001
Hiện trú tại: 206-2 Ono, Ritto shi, Shiga ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9936736 cấp ngày 18/02/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

15. **Tống Thị Thu Hà**, sinh ngày 28/8/1988 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mĩ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 78 ngày 09/9/1988
Hiện trú tại: 206-2 Ono, Ritto shi, Shiga ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C1852067 cấp ngày 09/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

16. **Nguyễn Hà Chi Mai**, sinh ngày 25/10/2013 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 303 ngày 28/11/2013
Hiện trú tại: 206-2 Ono, Ritto shi, Shiga ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2350980 cấp ngày 02/4/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

17. **Đồng Văn Toàn**, sinh ngày 12/9/1991 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 36 ngày 04/3/1993
Hiện trú tại: Osaka fu, Yao shi, Shiki cho 1 chome 27 banchi, Nhật Bản

Hộ chiếu số: C0060624 cấp ngày 04/02/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn 5, xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

18. **Nguyễn Thị Dương**, sinh ngày 02/8/1988 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 57 ngày 28/4/2000
Hiện trú tại: Osaka fu, Osaka shi, Hirano ku, Kami Higashi 4-3-29 Konfoto Kami 303, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2334026 cấp ngày 09/9/2021 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xóm 6 xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

19. **Nguyễn Thị Hồng Gấm**, sinh ngày 12/6/1992 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh ngày 15/01/2002
Hiện trú tại: 4-18-11 Takadono, Asahi ku, Osaka shi, Osaka, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00155087 cấp ngày 21/10/2022 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 60 khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

20. **Nguyễn Cao Mỹ An**, sinh ngày 06/01/2021 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 50 ngày 08/01/2021
Hiện trú tại: 4-18-11 Takadono, Asahi ku, Osaka shi, Osaka, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2265972 cấp ngày 08/01/2021 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

---